TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2024/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố E, thị trấn T, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Hồ Huyền T1, sinh năm 1986; địa chỉ: đường K, ấp J, xã N, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Hồ Huyền T1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Hồ Huyền T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34 Quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/4/2010 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Hồ Huyền T1 cùng thống nhất giao trẻ Nguyễn Tường Y (sinh ngày 19/12/2009) cho ông Nguyễn Thành T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Thành T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông Nguyễn Thành T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 33007 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông Nguyễn Thành T đã nộp đủ án phí, hoàn trả ông Nguyễn Thành T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- UBND xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Dũng